TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 3 - 2023
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn,

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Nhân và ông Lê Thanh Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Triều, Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXX-ST ngày 20 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Võ Sỹ Q, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Đội B, thôn L, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 05 tháng 12 năm 2022 được bổ sung tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Võ Sỹ Q trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị K tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 05-3-2020. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung tại thôn L, xã A, huyện L; vợ chồng sống chung hạnh phúc được 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã nhau đến cuối năm 2020 bà K bỏ về quê của Bà sinh sống cho đến nay, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Hiện nay, Ông xét thấy tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho Ông được ly hôn bà Nguyễn Thị K.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 07 tháng 02 năm 2023, Bị đơn bà Nguyễn Thị K trình bày: Bà và ông Võ Sỹ Q tìm hiểu và lấy nhau tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã V vào ngày 05 tháng 3 năm 2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung tại thôn L, xã A, huyện L. Vợ chồng sống hạnh phúc được 03 tháng thì xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính tình nên thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, hai người đã sống ly thân từ cuối năm 2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Hiện nay, Bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, ông Q xin ly hôn Bà hoàn toàn đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện từ thụ lý vụ án đến khi xét xử đúng quy định tại các điều 35, 39, 48, 49, 63, 97, 195, 196, 203, 204, 208, 209, 220 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 53, 54 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Đương sự chấp hành pháp luật đúng quy định tại các điều 68, 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Võ Sỹ Qg, xử cho ông Q được ly hôn bà Nguyễn Thị K. Về con chung, tài sản chung đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Ông Võ Sỹ Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Nguyễn Thị K có địa chỉ thôn N, xã V, huyện Q. Vì vậy, xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là "Ly hôn" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh có thẩm quyền giải quyết tranh chấp.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Võ Sỹ Q và bà Nguyễn Thị K có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Nguyên đơn, Bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Sỹ Q và bà Nguyễn Thị K đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tại cơ quan có thẩm quyền, như vậy hôn nhân của Ông, Bà là hợp pháp. Do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên gây gỗ, cãi vã nhau. Hai người đã sống ly thân từ cuối năm 2020 đến nay. Ông Q và bà K đều xác định tình xảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Võ Sỹ Q.

[4] Về quan hệ con chung: Ông Võ Sỹ Q và bà Nguyễn Thị K xác định không có con chung nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Ông Võ Sỹ Q và bà Nguyễn Thị K xác định không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về án phí: Ông Võ Sỹ Q phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự,

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Xử cho ly hôn giữa ông Võ Sỹ Q và bà Nguyễn Thị K.

2. Về nuôi con chung: Không giải quyết.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Võ Sỹ Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Số tiền án phí ly hôn ông Quang phải nộp được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án huyện Quảng Ninh theo biên lai số 31AA/2021/0003976, ngày 09 tháng 12 năm 2022.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Võ Sỹ Quang và bà Nguyễn Thị Kim có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã V;
- Lưu VP, Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA